

DANH SÁCH HS-SV CHƯA ĐÓNG HỌC PHÍ NĂM HỌC 2015-2016
KHOA CN MAY-TT (ĐẾN NGÀY 25/05/2016)

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ học phí HKI/2015- 2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ học phí HKII/2015- 2016
1	13D2040038	Nguyễn Thị Phương	Thảo	13CĐ-M			X
2	14001096	Nguyễn Thị Thu	Hà	14CĐMT01			X
3	14001122	Lê Thái	Song	14CĐMT01	X		X
4	15001120	Võ Thị Mỹ	Duyên	15CĐ-MTT1		X	X
5	15001513	Ngô Văn	Hoàn	15CĐ-MTT1		X	X
6	15001440	Lương Đặng Nhất	Hương	15CĐ-MTT1		X	X
7	15001302	Trần Thị Bích	Ngọc	15CĐ-MTT1		X	X
8	15000736	Nguyễn Thị Kim	Oanh	15CĐ-MTT1		X	X
9	15000462	Nguyễn Thị	Phượng	15CĐ-MTT1		X	X
10	15001123	Huỳnh Trọng	Tâm	15CĐ-MTT1		X	X
11	15001524	Đoàn Thị Phương	Thảo	15CĐ-MTT1		X	X
12	15000117	Trần Thị	Thúy	15CĐ-MTT1		X	X
13	15001266	Trần Thị	Tiên	15CĐ-MTT1		X	X
14	15001134	Nguyễn Thị	Tiền	15CĐ-MTT1		X	X
15	15001168	Phạm Lê Ngọc	Trâm	15CĐ-MTT1		X	X
16	15001023	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyết	15CĐ-MTT1		X	X
17	15001639	Nguyễn Kim	An	15CĐ-MTT2		X	X
18	15002022	Phan Thị Mỹ	Hạnh	15CĐ-MTT2		X	X
19	15001628	Huỳnh Thị Thúy	Hòa	15CĐ-MTT2		X	X
20	15002460	Nguyễn Thị Thùy	Linh	15CĐ-MTT2		X	X
21	15001580	Trương Thị Ngọc	Ly	15CĐ-MTT2		X	X
22	15002219	Hồ Kim	Ngân	15CĐ-MTT2		X	X
23	15001612	Nguyễn Thị Phương	Nhi	15CĐ-MTT2		X	X
24	15001941	Nguyễn Thị Yến	Nhi	15CĐ-MTT2		X	X
25	15002023	Nguyễn Thị Thanh	Nhiên	15CĐ-MTT2			X
26	15001841	Nguyễn Anh	Thảo	15CĐ-MTT2		X	X
27	15002233	Trương Thị	Tình	15CĐ-MTT2		X	X
28	15002458	Phan Thị Ngọc	Trâm	15CĐ-MTT2		X	X
29	15002112	Nguyễn Thị Huyền	Trang	15CĐ-MTT2		X	X
30	15003251	Bùi Thị	Tuyết	15CĐ-MTT2		X	X
31	15002305	Lê Thị Mỹ	Yên	15CĐ-MTT2		X	X
32	15002968	Võ Trần Huế	Anh	15CĐ-MTT3		X	X
33	15003088	Đặng Văn	Bình	15CĐ-MTT3		X	X
34	15002832	Nguyễn Hoàng	Di	15CĐ-MTT3		X	X
35	15001774	Trương Thị	Duyên	15CĐ-MTT3		X	X
36	15002161	Thị Ngọc	Hà	15CĐ-MTT3		X	X

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ học phí HKI/2015- 2016	Nợ bổ sung HKI/2015- 2016	Nợ học phí HKII/2015- 2016
37	15003203	Phan Thị Thùy	Nhung	15CD-MTT3		X	X
38	15002616	Nguyễn Thị Trúc	Nị	15CD-MTT3		X	X
39	15002956	Huỳnh Thị	Phương	15CD-MTT3		X	X
40	15003200	Nguyễn Thị Mỹ	Trinh	15CD-MTT3		X	X
41	15003368	Nguyễn Hữu	Vinh	15CD-MTT3		X	X
42	15002951	Lê Huyền Thuý	An	15TCN-MTT			X
43	15001707	Hồ Lê Hoàng	Ánh	15TCN-MTT			X
44	15000852	Nguyễn Hải	Hào	15TCN-MTT			X
45	15000063	Nguyễn Mai	Hương	15TCN-MTT			X
46	15000017	Nguyễn Việt	Khang	15TCN-MTT			X
47	15000031	Lê Khánh	Linh	15TCN-MTT			X
48	15000136	Dương Hồng	Minh	15TCN-MTT			X
49	15003438	Nguyễn Thị Thu	Ngọc	15TCN-MTT			X
50	15003380	Vương Tuệ	Ngọc	15TCN-MTT			X
51	15003381	Nguyễn Dương Yến	Nhi	15TCN-MTT			X
52	15000254	Lê Thị Thùy	Nhung	15TCN-MTT			X
53	15002461	Chạc Thanh	Phụng	15TCN-MTT			X
54	15003509	Tsần Hoa	Phương	15TCN-MTT			X
55	15000295	Trần Thị Thảo	Sương	15TCN-MTT			X
56	15003414	Vương Minh	Thư	15TCN-MTT			X
57	15002258	Phạm Vũ Quế	Trân	15TCN-MTT			X
58	15002298	Nguyễn Thanh	Thúy	15TCT-MTT			X
59	15003477	Trà	Ny	15TN-MTT			X
60	15003025	Nguyễn Thị	Oanh	15TN-MTT			X
61	15003325	Phạm Thị Lệ	Phương	15TN-MTT			X

TỔNG CỘNG: 61 HS-SV

Ghi chú: Dấu X là HS-SV chưa đóng tiền học phí.

NGƯỜI LẬP BẢNG

Trần Thị Thảo Vân

Ngày 26 tháng 05 năm 2016
PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

Nguyễn Kính